TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1459/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 505/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hồ Hải Đ, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: H khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị T, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: 3 đường N, Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Hải Đ và bà Lê Thị T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2016 (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (cũ) cấp ngày 14/3/2016). Nay ông Đ và bà T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung:

Hồ Ngọc Bảo N – Giới tính nữ, sinh ngày 03/4/2016;

Giao con chung cho ông Hồ Hải Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, bà Lê Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Hồ Hải Đ tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Hải Đ và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã B, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 14/3/2016 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Hồ Ngọc Bảo N – Giới tính nữ, sinh ngày 03/4/2016;

Giao con chung cho ông Hồ Hải Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên; bà Lê Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Hồ Hải Đ tự nguyện chịu. Khấu trừ lệ phí tạm nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nên ông Đ đã nộp xong theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016904 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân Khu vực 7 - TPHCM;
- Thi hành án dân sự TPHCM;
- UBND xã Bình Phú, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ngân